TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN ĐỐNG ĐA** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **1253/**2022/HNGĐ-ST
Ngày 06-12-2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy;

Các hội thẩm nhân dân: Bà Dương Tú Anh;

Bà Hoàng Thị Xuân Hường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phương Ly- Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hà Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 881/2022/TLST- HNGĐ ngày 12/9/2022 về *Tranh chấp ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 262/2022/QĐXX-ST ngày 10/11/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 270/2022/QĐHPT-ST ngày 28/11/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hán Thị T, sinh năm 1988; ĐKHKTT: P111, Tập thể 24 Tổng cục địa chất, ngõ 10, NH, phường L, quận Đống Đa, Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1981; ĐKHKTT và nơi cư trú: P111, Tập thể 24 Tổng cục địa chất, ngõ 10, NH, phường L, quận Đống Đa, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/8/2022 và bản tự khai ngày 23/9/2022, nguyên đơn chị Hán Thị T trình bày:

Về tình cảm: Chị và anh Nguyễn Quốc H kết hôn có đăng ký kết hôn ngày 30/8/2007 tại UBND phường L, quận Đống Đa, Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T phát hiện anh H có quan hệ với người phụ nữ khác, khi chị nói chuyện thì anh H to tiếng chửi mắng và đánh đập chị. Sau đó anh H có lên nhà bố mẹ đẻ của chị T để xin lỗi và hứa thay đổi, tập trung lo cho gia đình nhưng anh H vẫn tiếp tục quan hệ với người phụ nữ khác, thường xuyên không ở nhà, mọi

trách nhiệm về con cái, kinh tế đều do chị T gánh vác. Đến cuối năm 2020, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị cùng 02 con đã dọn về nhà bố mẹ đẻ ở Ba Vì. Thời gian này, anh H rất ít khi gọi điện hỏi thăm các con. Đến tháng 6/2021 do cháu H2 phải đi học trường ở Hà Nội nên chị đã cho cháu về ở với bố để tiện việc học tập, còn cháu M hiện vẫn ở với chị. Chị đã nhiều lần đề cập với anh H về việc ly hôn nhưng anh H không đồng ý. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Thu H2, sinh ngày 08/02/2008 và cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 02/4/2016. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu Trà M, còn anh H sẽ nuôi cháu H2, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Quốc H đã được triệu tập hợp lệ, được tống đạt các văn bản tố tụng của vụ án nhưng không có mặt theo triệu tập. Tòa án đã đến nơi cư trú của anh H nhưng anh H thường xuyên không có nhà nên không lấy được lời khai của anh H về việc chị T xin ly hôn anh.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Hán Thị T trình bày: Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Quốc H. Về con chung: Chị T có nguyện vọng được nuôi cháu Trà M, còn anh H sẽ nuôi cháu H2, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Quốc H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật TTDS về phiên tòa sơ thẩm. Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng đều được HĐXX thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70,71,234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đã từ chối các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hán Thị T. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Trà M cho chị Hán Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, giao con chung là cháu Nguyễn Thu H2 cho anh Nguyễn Quốc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, nhà ở,

nợ chung: Không xem xét giải quyết. Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hán Thị T và anh Nguyễn Quốc H kết hôn ngày 30/8/2007 có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, quận Đống Đa, Hà Nội do vậy là hôn nhân hợp pháp. Anh H hiện cư trú tại P111, Tập thể 24 Tổng cục địa chất, ngõ 10, NH, phường L, quận Đống Đa, Hà Nội. Ngày 09/8/2022 chị T gửi đơn xin ly hôn anh H, yêu cầu của chị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội theo quy định tại điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Quốc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, được tống đạt các văn bản tố tụng của vụ án nhưng không có mặt theo triệu tập. Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh H vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về nội dung: Căn cứ lời khai của các đương sự và kết quả xác minh tại địa phương cho thấy: Quá trình chung sống anh chị có mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, hiện chị T cùng con đã chuyển đi nơi khác ở. Anh H và chị T đã sống ly thân từ tháng 7/2021, không cùng nhau xây dựng cuộc sống chung, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị T xin ly hôn anh H là có căn cứ theo quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Thu H2, sinh ngày 08/02/2008 và cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 02/4/2016. Ly hôn chị T có nguyện vọng được nuôi cháu Trà M, còn anh H sẽ nuôi cháu H2, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét cháu H2 hiện đang ở cùng với anh H và cháu cũng có nguyện vọng được ở với bố, cháu M hiện đang ở với chị T, để tránh xáo trộn cuộc sống của hai cháu nên giao cháu Nguyễn Thị Trà M cho chị Hán Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, giao cháu Nguyễn Thu H2 cho anh Nguyễn Quốc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Hán Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

- Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hán Thị T. Chị Hán Thị T được ly hôn anh Nguyễn Quốc H.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Thu H2, sinh ngày 08/02/2008 và cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 02/4/2016. Giao cháu Nguyễn Thị Trà M cho chị Hán Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Nguyễn Thu H2 cho anh Nguyễn Quốc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Quốc H và chị Hán Thị T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hán Thị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 70738 ngày 12/9/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Đống Đa, Hà Nội. Chị T đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hán Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Quốc H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố HN;
- VKS Q.Đống Đa, VKS Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án Q.Đống Đa;
- UBND phường L, Đống Đa, Hà Nội (GCN kết hôn số 167 quyển số 01/2007 ngày 30/8/2007);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phương Thúy